CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY

TRẦN VĂN TƯ
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 22/6/2025. Sửa chữa xong 01/7/2025. Duyệt đăng 06/7/2025.

Abstract

Under the impact of the Fourth Industrial Revolution, digital transformation has become an inevitable trend, profoundly affecting all areas of social life, especially education. As a specialized level of education directly serving societal development needs, higher education has been and continues to be strongly influenced by the digital transformation trend, driving innovation in the higher education sector more powerfully and effectively. This article proposes orientations and solutions to enhance the effectiveness of innovation in higher education in the current digital transformation era.

Keywords: *Solution, impact, digital transformation, higher education, training, university administration.*

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế chung của thế giới về chuyển đổi số (CĐS), ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 749/QĐ-TTg về việc phê duyệt "Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" với quan điểm nhất quán "CĐS trước tiên là chuyển đổi nhận thức" và "người dân là trung tâm của CĐS". Trong đó, giáo dục là lĩnh vực được ưu tiên CĐS thứ 2 sau lĩnh vực y tế, hướng đến "Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến" [1]. Trong xu thế CĐS, giáo dục đại học (GDĐH) đã và đang có những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng, toàn diện về mô hình, cách thức tổ chức và quản lý quá trình dạy học được khẳng định trong Luật Giáo dục đại học năm 2012 là "*Để sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo*" [2]. Vì vậy, đổi mới trong GDĐH thời đại CĐS không chỉ là yêu cầu mang tính tất yếu, khách quan mà còn là vấn đề cấp thiết, là chìa khóa nâng cao chất lượng, hiệu quả GDĐH, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng tác động của chuyển đổi số đối với giáo dục đại học hiện nay

2.1.1. Tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động tuyển sinh

Tuyển sinh là tổ hợp của nhiều công việc khác nhau: quảng bá, tổ chức tuyển sinh, xét tuyển… Trước đây, theo phương pháp truyền thống, việc quảng bá tuyển sinh chủ yếu được thực hiện bằng: đăng báo, đăng trên trang thông tin điện tử (website), gửi thông báo tuyển sinh hoặc trực tiếp tư vấn tại các trường trung học phổ thông, sở/phòng giáo dục và đào tạo tại các địa phương… Với cách làm này, chỉ những ai quan tâm đến ngành học, cơ sở GDĐH thông báo tuyển sinh và tiếp cận được với thông báo mới nắm được thông tin tuyển sinh của nhà trường. Ngay cả như vậy, nội dung thông tin về các ngành học, về nhà trường cũng hết sức hạn chế, làm ảnh hưởng đến việc lựa chọn cơ sở đào tạo, ngành học của thí sinh và phụ huynh thí sinh. Với CĐS, các trường đại học đã và đang thay đổi phương thức quảng bá tuyển sinh theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại để người có nhu cầu quan tâm đến trường, ngành đào tạo tiếp cận được các thông tin cần thiết. Hệ thống tư vấn tuyển sinh của nhà

Email: tranvantut02@gmail.com

trường có thể hoạt động trực tuyến, hỗ trợ tư vấn chi tiết thông tin về: chương trình đào tạo, cơ hội việc làm, tiềm năng nghề nghiệp, những phẩm chất, năng lực cần thiết, chính sách ưu tiên, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm, nhu cầu nguồn nhân lực về ngành nghề đào tạo để người có nhu cầu có thể nắm bắt được đầy đủ. Đối với tuyển sinh, việc đa dạng hóa phương thức tuyển sinh, trong đó tăng cường tuyển sinh trực tuyến, sử dụng hồ sơ điện tử, xét tuyển tự động, thông báo kết quả trực tuyến, nhập học trực tuyến đang từng bước thay thế cho những cách làm truyền thống. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển đại học trực tuyến (hơn 600.000 thí sinh, với hơn 3 triệu nguyện vọng được đăng ký trực tuyến mỗi năm). Ở một khía cạnh khác, tuyển sinh đại học thường có mối quan hệ chặt chẽ với một hoạt động khác của các nhà trường là mở ngành đào tạo. Như đã đề cập, xu thế CĐS đòi hỏi sự điều chỉnh trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển GDĐH của cơ quan quản lý nhà nước.

2.1.2. Tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động dạy và học

Dạy - học là hoạt động chuyên môn chủ đạo trong một trường đại học, giúp người học hoàn thành mục tiêu học tập, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Dạy - học không chỉ đơn thuần là việc truyền đạt kiến thức thông qua các tiết học mà thực chất là một chuỗi các hoạt động dạy của người dạy, hoạt động học của người học và hoạt động kiểm tra, đánh giá. CĐS trong đào tạo đại học thể hiện rõ nét nhất qua thực tế khá phổ biến hiện nay là hoạt động dạy học được thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến. Có thể hiểu đơn giản, giáo dục trực tuyến là hình thức giáo dục từ xa, trong đó ứng dụng công nghệ thông tin, liên lạc. Người học và người dạy có thể truy cập được các tài nguyên dạy học trực tuyến trên nền tảng công nghệ một cách thuận tiện. Abbad và cộng sự đã định nghĩa, giáo dục trực tuyến là bất cứ hình thức học tập nào sử dụng công nghệ điện tử và thu hẹp lại, những hình thức học tập sử dụng mạng Internet và nền tảng website. Gần đây, việc dạy học trực tuyến ở Việt Nam đã được tiến hành dưới nhiều hình thức, đặc biệt là dựa vào các nền tảng hội nghị trực tuyến (video conference). Zoom Meeting và Microsoft Teams là hai nền tảng phổ biến nhất. Nhìn chung, đào tạo trực tuyến đối với giáo dục nói chung mang đến nhiều lợi ích như: giúp việc dạy - học trở nên linh hoạt, tiết kiệm chi phí; giúp các nhà trường tăng cường khả năng tuyển sinh… Những lợi ích này càng có ý nghĩa hơn đối với đào tạo đại học, bởi hình thức này đòi hỏi người học phải chủ động nhiều hơn trong suốt quá trình học tập, một yêu cầu rất cần thiết đối với giai đoạn chuẩn bị kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ để sẵn sàng gia nhập thị trường lao động trong tương lai gần.

Chuyển đổi hình thức đào tạo đi kèm với nhiều vấn đề, trong đó, quan trọng nhất là điều kiện để các cơ sở giáo dục tổ chức đào tạo trực tuyến, đó là bắt buộc phải xây dựng hệ thống học liệu, tài liệu số. Kho học liệu số là một hệ thống lưu trữ và cung cấp các tài liệu học tập và nghiên cứu dưới dạng số, bao gồm sách điện tử, bài giảng, video, ứng dụng học tập, bài báo khoa học và các tài liệu khác. Kho học liệu số thường được xây dựng trên một nền tảng công nghệ số và có thể được truy cập qua mạng Internet bằng các thiết bị điện tử như máy tính, điện thoại di động hoặc máy tính bảng. Kho học liệu số cung cấp cho người dùng nhiều lợi ích, bao gồm tiết kiệm thời gian và chi phí cho việc tìm kiếm tài liệu, truy cập vào các tài liệu mới nhất và đa dạng nhất và có thể truy cập vào kho học liệu số ở mọi lúc, mọi nơi. Xây dựng kho học liệu số là nhiệm vụ trọng tâm để bảo đảm và nâng cao chất lượng dạy - học trực tuyến. Việc làm này đòi hỏi hàng loạt các công tác như: 1) Liệt kê danh mục các loại tài liệu, đối với đào tạo đại học sẽ có: giáo trình, sách chuyên khảo, tập bài giảng, đề cương chi tiết học phần, bài giảng điện tử…; 2) Thiết kế hệ thống phân loại tài liệu: theo chủ đề, lĩnh vực, ngành đào tạo hoặc theo trình độ đào tạo (đại học, sau đại học)…; 3) Ứng dụng công nghệ lưu trữ và quản lý tài liệu (ví dụ như hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu (DBMS), hệ thống lưu trữ đám mây (Cloud Storage), hệ thống quản lý tài liệu số (Digital Asset Management system - DAM).

2.1.3. Tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ trọng tâm luôn song hành cùng với công tác giảng dạy, đào tạo trong các cơ sở GDĐH. Khoản 1 Điều 5 Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) đã

quy định mục tiêu chung của GDĐH là "Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế" [3]. Tương tự như hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học trong các nhà trường hiện nay cũng chịu nhiều tác động bởi bối cảnh CĐS. Công nghệ thông tin phát triển đã kéo theo sự gia tăng không ngừng của thông tin số, sự đa dạng của các kênh truyền tin và hình thức thông tin, sự phức tạp trong xác định chất lượng thông tin và nguồn tin cũng như sự dễ dàng trong chia sẻ thông tin. Sự phát triển của Internet làm cho việc tìm kiếm, chia sẻ và sao chép các tài liệu ngày càng trở nên dễ dàng, đặt ra thách thức rất lớn đối với vấn đề bảo đảm liêm chính học thuật trong nghiên cứu khoa học. Như đã đề cập, cơ sở GDĐH cũng là một trong số các tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đồng nghĩa với việc tạo ra các sản phẩm nghiên cứu, công trình khoa học. Các sản phẩm hay công trình này cũng phải đối mặt với những rủi ro vi phạm liêm chính học thuật trước làn sóng bùng nổ công nghệ số hiện nay.

2.1.4. Tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động quản trị nội bộ

Chuyển đổi số tác động mạnh mẽ đến hoạt động quản trị nội bộ của các cơ sở GDĐH. Theo thống kê, hiện nay ở Việt Nam công tác CĐS đã triển khai được cơ sở dữ liệu GDĐH (HEMIS). HEMIS là hệ thống cơ sở dữ liệu về GDĐH nhằm thu thập, tổng hợp, quản lý dữ liệu và cung cấp kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin phục vụ quản lý về GDĐH do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý đã được xây dựng và triển khai thu thập đầy đủ dữ liệu từ tháng 6/2023. Qua đó, "thu thập, số hóa dữ liệu của 442 cơ sở đào tạo, 152.470 giảng viên, 2.102.165 người học và dữ liệu về: nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất, tài chính, hợp tác với doanh nghiệp, hợp tác quốc tế…". Bằng việc triển khai hai nền tảng cơ sở dữ liệu toàn ngành (cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và cơ sở dữ liệu HEMIS) cùng với việc ban hành các quy định chuẩn hóa dữ liệu thông tin quản lý của ngành đã tạo điều kiện cho các hệ thống quản trị kết nối dữ liệu, thông tin quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục từ trung ương tới các địa phương vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số và dữ liệu số. Ngoài tiện ích cho hồ sơ công việc và báo cáo tại các cấp quản lý trong ngành đã được giải quyết trên môi trường số, dữ liệu số của ngành là cơ sở cho hoạt động ra quyết định và chỉ đạo, điều hành trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục đại học hiện nay

2.2.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và yêu cầu đổi mới trong giáo dục đại học thời đại chuyển đổi số hiện nay

Tập trung nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các lực lượng nhất là đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên về vai trò của ứng dụng CĐS trong đổi mới GDĐH, mục tiêu, nội dung, yêu cầu thực hiện chương trình CĐS quốc gia nói chung, trong lĩnh vực giáo dục nói riêng. Theo đó, cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về CĐS trong giáo dục, thực hiện tốt quan điểm "CĐS trước tiên là chuyển đổi nhận thức" [1], lồng ghép nội dung giáo dục về CĐS quốc gia, đặc biệt là những kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với những yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tăng cường đào tạo nhân lực công nghệ thông tin chuyên nghiệp theo hướng ứng dụng, phục vụ yêu cầu CĐS…

2.2.2. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của giảng viên và sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học

Trong giáo dục, đào tạo nói chung, đổi mới trong GDĐH thời kỳ CĐS nói riêng, người thầy đóng vai trò đặc biệt quan trọng, là yếu tố then chốt, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Do đó, trước yêu cầu của quá trình CĐS đòi hỏi phải nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của đội ngũ giảng viên như là điều kiện tiên quyết, quyết định chất lượng, hiệu quả quá trình đổi mới trong GDĐH thời đại CĐS. Các cơ sở GDĐH cần tập trung bồi dưỡng kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của đội ngũ giảng viên, nhất là kỹ năng làm chủ công nghệ thông tin, khả năng khai thác, làm việc trên môi trường mạng, năng lực tổ chức dạy học trong kỷ nguyên số.

2.2.3. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Đây vừa là yêu cầu của quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, vừa là giải pháp nâng cao hiệu quả đổi mới trong GDĐH thời đại CĐS hiện nay. Do đó, cần tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh chương trình GDĐH, "Xây dựng các mã ngành đào tạo mới và cập nhật chương trình đào tạo nhân lực chuyên nghiệp ở đại học và các trường cao đẳng, dạy nghề với các nội dung liên quan đến dữ liệu và công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, điện toán đám mây, Internet vạn vật, chuỗi khối, dữ liệu lớn; Xây dựng trung tâm nghiên cứu, đào tạo nhân lực về trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số liên quan để đào tạo nhân lực CĐS" [1].

2.2.4. Đưa chuyển đổi số vào tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động dài hạn

Nghiên cứu tình huống tại một số trường đại học đều cho thấy, nhận thức đúng đắn của ban lãnh đạo nhà trường về CĐS đại học là bước then chốt đầu tiên để một trường đại học thực hiện thành công lộ trình CĐS. Tầm nhìn của nhà quản lý đóng vai trò định hướng chiến lược, dẫn dắt tư tưởng và hành động của tổ chức cũng như của từng cá nhân trong quá trình CĐS. Một tầm nhìn dài hạn, đúng đắn là tiền đề để lan tỏa thông điệp về CĐS, xây dựng các chương trình hành động phù hợp, hiệu quả. Thứ hai, chuẩn bị nguồn lực tài chính cho CĐS. CĐS xét từ góc nhìn tài chính là quá trình đầu tư dài hạn của cơ sở giáo dục. Quá trình này đòi hỏi lượng vốn đầu tư rất lớn, sự chuẩn bị về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực. Bởi nếu không có sự hoạch định đầy đủ và chính xác về nguồn lực tài chính, cơ sở GDĐH có thể gặp nhiều khó khăn trong triển khai và hoàn thiện lộ trình CĐS. Tuy nhiên, việc thu xếp và huy động đủ nguồn tài chính cho CĐS không hề dễ dàng, đặc biệt là đối với những đại học công lập chưa thực hiện tự chủ tài chính, phụ thuộc chi đầu tư phát triển vào ngân sách nhà nước. Các cơ sở GDĐH Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm của Đại học Chiang Mai Thái Lan. Thông qua hợp tác với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp viễn thông lớn, trường đại học có thể tận dụng được nguồn lực từ đối tác chiến lược. Sự hợp tác này không chỉ dừng lại ở việc huy động vốn mà còn mở rộng sang các lĩnh vực khác như đào tạo, các chương trình trao đổi chuyên gia, thực tập sinh... Điều này cũng thể hiện rất rõ ở sự hợp tác giữa các Big Tech với NTU rong xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đào tạo chuyên môn, xây dựng các chương trình đào tạo liên kết với công ty.

2.2.5. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ

Cụ thể là trang thiết bị công nghệ thông tin cho cả người học, người trực tiếp giảng dạy, cơ sở GDĐH và cơ quan quản lý, tạo sự thống nhất, đồng bộ, thông suốt. Đổi mới trong GDĐH thời đại CĐS đòi hỏi rất lớn ở cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ. Đây là điều kiện mang tính then chốt, là điều kiện bảo đảm cho việc đổi mới GDĐH trong thời đại CĐS mang lại hiệu quả. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến, phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa… làm cơ sở nâng cao hiệu quả đổi mới trong GDĐH đáp ứng yêu cầu CĐS hiện nay.

2.3. Liên hệ thực tiễn về chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo tại Học viện Cảnh sát nhân dân

Thời gian qua, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và công tác CĐS trong Công an nhân dân (CAND). Chương trình CĐS trong CAND đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp CĐS của toàn lực lượng. Cách đây 9 năm, vào tháng 10 năm 2016, Học viện Cảnh sát nhân dân (CSND) là cơ sở GDĐH đầu tiên trong CAND đã triển khai vận hành "Học viện CSND điện tử" theo định hướng và mô hình điều hành của Chính phủ điện tử. Sau 7 năm triển khai, mô hình "Học viện CSND điện tử" đã thu được những kết quả rất khả quan. Việc điều hành của Học viện đã thực hiện hoàn toàn trên hệ thống các phần mềm, trong đó phần mềm "hệ thống văn bản và điều hành" được ví như "trái tim" của "Học viện CSND điện tử". Theo Trung tướng, GS. TS Trần Minh Hưởng, Giám đốc Học viện CSND, năm học 2019-2020, Học viện CSND là cơ sở đào tạo CAND đầu tiên chính thức đưa và triển khai hệ thống phần mềm tuyển sinh sử dụng mạng WAN nội bộ của Bộ Công an giúp kết nối, trao đổi dữ liệu

tuyển sinh giữa Học viện và Công an các đơn vị, địa phương. Tính đến thời điểm hiện tại, Học viện đã triển khai có hiệu quả 40 phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành công tác hành chính cũng như quản lý giáo dục, nghiên cứu khoa học; 100% các đơn vị trong Học viện CSND đều có cổng thông tin trên mạng nội bộ, Học viện cũng xây dựng cổng thông tin trên mạng nội bộ và Internet bao gồm cả tiếng Việt và tiếng Anh… Bên cạnh đó, Học viện CSND cũng đã đầu tư trang bị nhiều phòng máy tính chuyên dùng để phục vụ đào tạo lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, thực hành các môn Tin học, Ngoại ngữ và các môn chuyên ngành khác; tổ chức thi kiểm tra theo hình thức thi trắc nghiệm, thực hành. Đặc biệt, việc triển khai dự án "Xây dựng thư viện điện tử" do tổ chức Koica tài trợ và đưa vào khai thác sử dụng tại Học viện CSND được xem là thư viện hiện đại nhất trong các trường CAND với hàng vạn đầu sách được số hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong hệ thống mạng LAN… [4]. Cùng với đó, chiều 29/02/2024, tại Hà Nội, Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an đã có buổi làm việc với Học viện CSND về công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học phục vụ chuyển đổi trạng thái các mặt công tác của lực lượng Cảnh sát từ truyền thống sang hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong công tác giáo dục và đào tạo, thực hiện chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Công an đã đẩy mạnh việc xây dựng và triển khai chương trình CĐS. Trong đó, các trường CAND tiếp tục tập trung thực hiện chủ trương đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong giáo dục, đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học theo hướng tinh thông và hiện đại, cải cách thủ tục hành chính hiệu quả, thiết thực; ứng dụng dạy - học thông minh… Trên cơ sở các văn bản, hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Công an, Học viện CSND đã xây dựng các văn bản để cụ thể hóa chương trình CĐS tại Học viện. Trong đó, Giám đốc Học viện CSND đã phê duyệt Chương trình CĐS tại Học viện CSND đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thành lập nhóm Nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo tại Học viện… Xác định "Chuẩn hóa - Tin học hóa - Hiện đại hóa" là điểm đột phá trong đổi mới công tác giáo dục, đào tạo, Học viện CSND đã đi đầu, chủ động đẩy mạnh viện ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai và vận hành "Học viện CSND điện tử" theo định hướng và mô hình điều hành của Chính phủ điện tử. Cụ thể, về công tác CĐS, Học viện CSND đã tập trung, huy động các nguồn lực xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin gồm hạ tầng mạng, đường truyền, máy chủ, phương tiện và các phần mềm đảm bảo phục vụ công tác quản lý, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tiến hành đồng bộ cơ sở dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, giảng viên. Triển khai đồng bộ các nền tảng ứng dụng số trong quản lý, giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh tiến trình số hóa hệ thống giáo án, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng, Học viện CSND đã cập nhật, bổ sung học phần về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tới 100% các chương trình đào tạo tại Học viện. Đảm bảo học viên trước khi tốt nghiệp ra trường hiểu rõ về nội dung tinh thần của Đề án 06, đồng thời có thể thực hiện được các nhiệm vụ cơ bản trong công tác Công an phục vụ CĐS quốc gia. Mặt khác, với định hướng mục tiêu đào tạo học viên có kiến thức toàn diện đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Học viện CSND luôn chú trọng xây dựng nội dung chương trình và định hướng đào tạo kiến thức về công nghệ thông tin cho học viên… Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc ghi nhận, biểu dương Học viện CSND thời gian vừa qua đã có sự tiếp cận trong công tác CĐS, đồng thời đã tham gia các chuyên đề lớn trong việc chuyển đổi trạng thái các mặt công tác của lực lượng Cảnh sát từ truyền thống sang hiện đại đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới. Thứ trưởng nhấn mạnh: CĐS là một vấn đề tất yếu của thế giới hiện nay và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này. Tuy nhiên, song song với việc chuyển đổi phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng thì tội phạm cũng đã lợi dụng CĐS để hoạt động phạm tội một cách tinh vi hơn; tội phạm ở nước này có thể hoạt động phạm tội ở nước kia thông qua không gian mạng. Điều này đòi hỏi các lực lượng phòng, chống tội phạm cũng phải thay đổi để thích ứng.

Xem tiếp trang 200